

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phương Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hạnh.

Bà Võ Thị Nguyệt Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ An – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 60/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐ-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2024.

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ E, Khu phố A, Phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Dương Hữu P, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ E, Khu phố A, Phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2023 nguyên đơn trình bày:

Chị Trần Thị N và anh Dương Hữu P kết hôn vào ngày 05/5/2011 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng bình thường, nhưng những năm gần đây anh Dương Hữu P thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn đánh đập chị Trần Thị N. Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không

thể hoà giải được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị Trần Thị N làm đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn với anh Dương Hữu P.

Về con chung: Có 03 con chung, cháu Dương Ngọc Bảo T, sinh ngày 13/9/2012; cháu Dương Ngọc Tuệ M, sinh ngày 02/02/2015; cháu Dương Ngọc An N1, sinh ngày 29/12/2019. Ly hôn chị Trần Thị N có nguyện vọng được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 cháu. Không yêu cầu anh Dương Hữu P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Dương Hữu P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn không có bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất bị đơn anh Dương Hữu P có mặt, Tòa án đã tổ chức phiên tiếp cận công khai chứng cứ và tiến hành hoà giải, tại phiên hoà giải ngày 07/12/2023 anh Dương Hữu P không đồng ý ly hôn, mong chị Trần Thị N cho anh P thêm thời gian để sửa đổi; Tại phiên hoà giải lần thứ hai anh Dương Hữu P vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Tại phiên tòa, anh Dương Hữu P vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Quá trình thụ lý, xét xử vụ án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành chưa đúng quy định về quyền và nghĩa vụ tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ đề nghị HĐXX xử cho chị Trần Thị N được ly hôn anh Dương Hữu P.

Áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật HNGĐ, xử giao cháu Dương Ngọc Bảo T, sinh ngày 13/9/2012; cháu Dương Ngọc Tuệ M, sinh ngày 02/02/2015; cháu Dương Ngọc An N1, sinh ngày 29/12/2019 cho chị Trần Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Dương Hữu P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Áp dụng Điều 147 BLTTDS, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc chị Trần Thị N chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Trần Thị N và anh Dương Hữu P có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Ngày 06/11/2023, chị Trần Thị N nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Dương Hữu P, trú tại: Tổ E, Khu phố A, Phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị và giải quyết về việc nuôi con chung là quan hệ pháp luật “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị. (Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự)

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân là nguồn chứng cứ khác để có cơ sở để giải quyết vụ án đúng pháp luật. Ngày 30/01/2024, Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/01/2024. Bị đơn anh Dương Hữu P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa theo quy định khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Dương Hữu P kết hôn vào ngày 05/5/2011, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hôn nhân của chị Trần Thị N và anh Dương Hữu P là hợp pháp. Tuy nhiên, những năm gần đây vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Dương Hữu P thường xuyên say xỉn và đã có hành vi đánh đập chị N. Tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải lần thứ nhất, anh Dương Hữu P không đồng ý ly hôn với chị N, với mong muốn chị N cho anh P thêm cơ hội để sửa đổi bản thân và mong muốn được đoàn tụ. Tuy nhiên, tại phiên hoà giải lần thứ 2 anh P không có mặt, mặc dù đã được tổng đạt thông báo hợp lệ. Tại phiên Toà, chị Trần Thị N có nguyện vọng được ly hôn với anh Dương Hữu P, Hội đồng xét xử xét thấy, anh P không có thiện chí thiện chí mong muốn được hoà giải,

hàn gắn hôn nhân. Qua xác minh tại địa phương, thời gian gần đây không thấy anh P về nhà. Hội đồng xét xử xét thấy: tình trạng hôn nhân giữa chị Trần Thị N với anh Dương Hữu P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị Trần Thị N xin ly hôn với anh Dương Hữu P là có cơ sở, cần chấp nhận. (Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân & Gia đình)

[4] Về con chung: Chị Trần Thị N với anh Dương Hữu P có 03 con chung là cháu Dương Ngọc Bảo T, sinh ngày 13/9/2012; cháu Dương Ngọc Tuệ M, sinh ngày 02/02/2015; cháu Dương Ngọc An N1, sinh ngày 29/12/2019. Ly hôn, chị N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 cháu. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Trần Thị N là công nhân Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng Công ty Cổ phần T1, chị N có công việc và nguồn thu nhập ổn định. Anh Dương Hữu P1 hiện không có mặt tại địa phương. Hiện cả 03 cháu đang sống cùng với chị Trần Thị N tại Tổ E, khu phố A, phường A, thị xã Q. Để đảm bảo quyền lợi và sự ổn định của các cháu, nên giao cả 03 cháu: Dương Ngọc Bảo T, Dương Ngọc Tuệ M và Dương Ngọc An N1 cho chị Trần Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Dương Hữu P không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị N được ly hôn với Dương Hữu P.
2. Về con chung: Xử giao cháu Dương Ngọc Bảo T, sinh ngày 13/9/2012; cháu Dương Ngọc Tuệ M, sinh ngày 02/02/2015; cháu Dương Ngọc An N1, sinh

ngày 29/12/2019 cho chị Trần Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Dương Hữu P không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí:

Buộc chị Trần Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000015 ngày 06/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, chị Trần Thị N đã nộp đủ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thị xã Quảng Trị;
- Chi cục THADS thị xã Quảng Trị;
- UBND xã Hương Vinh, huyện Hương Trà, tỉnh TT Huế;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phương Tiến

